

Bản án số: 109/2022/DS-PT
Ngày: 29 - 9 - 2022
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng
Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2022/TLPT-DS ngày 19/8/2022 về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐ-PT ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Phạm Thanh Ph, sinh năm 1973, địa chỉ: Ấp 8C, xã H, huyện L, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Hữu H thuộc Công ty Luật TNHH MTV Luật Việt Ng; địa chỉ: 467 Đại lộ B, phường Ph, thành phố Th, tỉnh Bình Dương (ông H có mặt).

*** Bị đơn:** Ngân hàng A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn S, sinh năm 1975 - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng B (có mặt).

- Ông Ngô Thanh S, sinh năm 1980 (có mặt); địa chỉ: Khu phố N, TT. L, huyện L, tỉnh Bình Phước

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, HKTT: Số nhà 354/91, tổ 91, KP

10, phường Ch, thành phố Th, thành phố B ; tạm trú: Ấp 8C, xã H, huyện L, tỉnh Bình Phước (có mặt).

2. Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, địa chỉ trụ sở: KP Ninh Thái, TT- Lộc Ninh, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Người được ủy quyền: Ông Trần Tuấn A , chức vụ; Phó Chi cục trưởng (xin vắng mặt)

- Người kháng cáo: Ông Phạm Thanh Ph, Ông Ngô Thanh S .
- Người kháng nghị: Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện L .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 11 năm 2020 và đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 01/4/2022 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Công ty THHH Dịch vụ - Thương mại Nh (viết tắt công ty Nh) là người phải thi hành bản án số 05/2016/KDTM – PT ngày 07/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, công ty Nh phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A (Ngân hàng), tổng số tiền cả gốc lẫn lãi 2.840.000.000đồng (*Hai tỷ tám trăm, bốn mươi triệu đồng*). Công ty Nh đã thanh toán cho Ngân hàng B các chứng từ thanh toán như sau:

Ngày 18/10/2017 thanh toán số tiền gốc là 500.000.000đồng

Ngày 11/01/2018 công ty Nh thế chấp cho Ngân hàng B 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) số BN 97531 thửa đất số 149-tờ bản đồ 00, diện tích 1.947 m², thửa đất ấp 8C, xã Lộc Hòa, huyện L , tỉnh Bình Phước, công ty Nh bảo lãnh cho Ông Phạm Thanh Ph vay số tiền 1.200.000.000đồng, mục đích vay số tiền để trả nợ cho công ty Nh .

Ngày 15/01/2018 Ông Phạm Thanh Ph đã được Ngân hàng B giải ngân số tiền 1.200.000.000đồng, Ngân hàng đã căn trừ số tiền 1.000.000.000đồng vào khoản nợ của công ty Nh , còn 200.000.000đồng Ngân hàng Agibank giao cho ông Ph , thực tế ông Ph chỉ nhận 190.000.000đồng, còn 10.000.000đồng ông Ph cho cán bộ Ngân hàng B cụ thể là Ông Ngô Thanh S .

Như vậy, công ty Nh đã trả cho Ngân hàng Agibank chi nhánh Lộc Ninh, tây Bình Phước số tiền 2.500.000.000đồng, bao gồm 1.500.000.000đồng tiền gốc và 1.000.000.000đồng tiền lãi, còn lại 500.000đồng tiền gốc .

Tuy nhiên năm 2020 cơ quan Thi hành án huyện L tiến hành xử lý tài sản thì ông Ph mới phát hiện ra số tiền 1.000.000.000đồng mà ông Ph đã trả cho Ngân hàng B vào ngày 15/01/2018 đã không được trừ vào số tiền trả nợ.

Như vậy, công ty Nh mới trả được 1.500.000.000đồng tiền gốc, lẽ ra công ty Nh trả được 2.500.000.000đồng, chỉ còn nợ 500.000.000đồng tiền gốc mà thôi.

Căn cứ vào bảng tính lãi chi tiết ngày 08/6/2020 do Ngân hàng B lập thì thể hiện công ty Nh trả nợ ngày 15/01/2018 là nguồn trả nợ là vay C xăng (thể hiện thể chấp thừa đất trên thửa đất có tài sản là cây xăng).

Đồng thời cùng ngày 15/01/2018 Ngân hàng Agibank chi nhánh Lộc Ninh gửi công văn số 01 ngày 15/01/2018 đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện L gỡ bỏ các biện pháp áp dụng ngăn chặn đối với 03 thửa đất mà vợ chồng Bà Nguyễn Thị H thế chấp để đảm bảo khoản vay nói trên, cùng trong ngày 15/01/2018 Chi cục thi hành án dân sự huyện L ra quyết định số 11/QĐ – CCTHADS về việc chấm dứt, tạm dừng việc đăng ký, chuyển nhượng quyền sở hữu, sử dụng thay đổi hiện trạng tài sản đối với các tài sản này.

Tuy nhiên, khi trả 03 tài sản này là quyền sử dụng đất Ngân hàng B giữ lại 01 quyền sử dụng đất số AH 649446 ngày 12/02/2007 tại thửa đất số 06, tờ bản đồ 00, diện tích 18.183 m² với lý do công ty Nh còn nợ tiền gốc.

Ngày 25/01/2019 công ty Nh đã bán tài sản là QSDĐ và tài sản gắn liền trên đất là cây xăng để trả nợ cho khoản vay 1.2000.000.000đồng mà ông Ph đã vay Agribank chi nhánh Lộc Ninh, tây Bình Phước, điều này thể hiện tại chứng từ ngày 25/01/2019 là đã trả nợ cho Ngân hàng B số tiền gốc và lãi là 1.308.144.657 đồng.

Ngân hàng B không thừa nhận số tiền 1.000.000.000đồng trả vào ngày 15/01/2018, chính vì vậy công ty Nh đã làm đơn khiếu nại gửi đến Agribank Lộc Ninh tây Bình Phước, tuy nhiên tại công văn 323/NHNoTBP –KTNB ngày 25/8/2020 và Công văn số 01/NHNo LN – TLKN 2020 ngày 24/8/2020 của Agribank chi nhánh Lộc Ninh, tây Bình Phước đều trả lời không rõ ràng về số tiền mà ông Ph đã trả vào ngày 15/01/2018.

Bằng đơn này Ông Phạm Thanh Ph làm đơn yêu cầu bị đơn Ngân hàng A và Ông Ngô Thanh S phải liên đới trả số tiền 1.000.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/01/2018 cho đến ngày xét xử số tiền gốc 1.000.000.000đồng, mức lãi suất 13%/1 năm tạm tính đến ngày 15/10/2020 là 357.390.000đồng. Tại phiên tòa Ông Phạm Thanh Ph và Bà Nguyễn Thị H yêu cầu tính lãi suất đến ngày xét xử theo quy định.

Bị đơn Ông Lê Văn S là người được ủy quyền của Ngân hàng A trình bày;

Ngân hàng thực hiện theo kết toán thu, chi Ngân sách nhà nước thì người nộp tiền thì làm phiếu thu, Ngân hàng chi tiền thì làm phiếu chi.

Ông Ph đi khởi kiện cho rằng ngày 15/01/2018 Ngân hàng có thu số tiền 1.000.000.000đồng, thì yêu cầu đưa phiếu ra, Ngân hàng không có thu của ông Ph số tiền 1.000.000.000đồng cho nên ông Ph khởi kiện là không đúng, không có cơ sở đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Ph .

Tại phiên tòa ông Sỹ trình bày bảng tạm tính ngày 08/6/2020 có sự nhầm ngày chứ số tiền là đúng.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Ngô Thanh S trình bày:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/4/2021 ông S đề thống nhất ngày 15/01/2018 đã giải ngân cho Ông Phạm Thanh Ph vay số tiền 1.2.000.000.000đồng và yêu cầu cô Nhâm giữ lại 1.000.000.000đồng của ông Ph để trả nợ cho số tiền mà ông S đã nộp thay cho vợ chồng ông Ph vào ngày 29/12/2017 .

Tại phiên tòa ông S thừa nhận là ngày 15/01/2018 khi Ngân hàng giải ngân cho ông Ph vay số tiền 1.200.00.000 đồng thì ông S khấu trừ 1.000.000.000đồng do ông nộp thay cho vợ chồng ông Ph vào ngày 29/12/2017. Sau đó ông đã trả lại cho vợ chồng ông Ph giấy mượn tiền mà vợ chồng ông Ph ký nhận và lẫn tay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vợ chồng bà phải thi hành Bản án số 05/2016/KDTM – PT ngày 07/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, công ty Nh phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A (Ngân hàng), tổng số tiền cả gốc lẫn lãi 2.840.000.000đồng (Hai tỷ tám trăm, bốn mươi triệu đồng). Công ty Nh đã thanh toán cho Ngân hàng B các chứng từ thanh toán như sau:

Ngày 18/10/2017 bà đã nộp số tiền gốc là 500.000.000đồng

Ngày 29/12/2017 bà đem số tiền 1.000.000.000đồng từ Bình Dương tới Ngân hàng Bà Nguyễn Thị H đã đưa cho Ông Ngô Thanh S để nộp số tiền 1 tỷ đồng, đến cuối giờ chiều thì bà Anh có ký vào 01 phiếu thu, sau khi bà Anh xem lại phiếu thu thì thấy số tiền chỉ có 800.000.000đồng, sau đó bà Anh đi gặp anh Sơn thì bà Anh nói sao tôi đưa cho anh Sơn 1 tỷ đồng mà lại làm phiếu thu chỉ có 800.000.000đồng, lúc này anh Sơn đang làm đồ ăn ở phía sau, thì anh Sơn nói là cứ về đi ngày mai lên lấy phiếu, thì tôi đi về, ngày mai tôi lên thì anh Sơn đưa cho tôi 10 phiếu thu số tiền là 200.000.000đồng.

Ngày 15/01/2018 vợ chồng bà được giải ngân số tiền 1.200.000.000đồng và thế chấp sổ đất có Cây xăng, khi làm việc với anh Sơn thì bà thống nhất là nộp 1.000.000.000đồng cho Ngân hàng để trả nợ, vợ chồng bà chỉ nhận lại số tiền 200.000.000đồng.

Tại phiên tòa bà Anh cho rằng anh Sơn nói vợ chồng bà mượn anh Sơn 1 tỷ đồng và có viết giấy và lẫn tay là không có, vợ chồng bà không mượn tiền của anh Sơn, số tiền ngày 29/12/2017 bà đem từ Bình Dương lên 1 tỷ đồng nộp tại Ngân hàng là tiền của vợ chồng bà, anh Sơn không cho vợ chồng bà mượn tiền, khi bà nhận được phiếu thu có 800.000.000đồng, thì bà đã gặp anh Sơn thì anh Sơn nói về đi ngày mai lên lấy phiếu, cho nên phiếu thu 200.000.000đồng là anh Sơn ký thay bà Anh, bà Anh thống nhất như yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Thanh Ph.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục thi hành án dân sự huyện L trình bày :

Do các đương sự tự thỏa thuận với nhau nên Chi cục thi hành án không có liên quan gì đến số tiền mà vợ chồng Ông Phạm Thanh Ph nộp tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh Lộc Ninh, tây Bình Phước.

Người làm chứng bà Nhâm Thị Hiên trình bày:

Ngày 29/12/2017 tôi nhập số tiền 800.000.000đồng từ Ông Ngô Thanh S là người trực tiếp nộp kho quỹ, tôi có yêu cầu Bà Nguyễn Thị H ký vào phiếu thu trả chứng từ cho bà Anh, đến 16 h02 phút ngày 29/12/2017 bộ phận kho quỹ nhận tiếp 01 phiếu thu số 103 của khách hàng Công ty TNHH TM DV Nh , trả nợ gốc 200.000.000đồng nhận từ Ông Ngô Thanh S , khi đó bà Anh không còn ở Ngân hàng Agribank nữa nên tôi yêu cầu ông S ký thay vào phiếu thu, và trả cho ông S 01 chứng từ thu.

Ngày 15/01/2018 việc thống nhất giải quyết như thế nào thì giữa cán bộ tín dụng là Ông Ngô Thanh S và Ông Phạm Thanh Ph, ông Ph vay số tiền 1.200.000.000.000 đồng.

Tôi chỉ biết khoảng thời gian 17 giờ 12 phút, bộ phận kho quỹ nhận được chứng từ phiếu chi số 143 của khách hàng Phạm Thanh Ph , sau khi kiểm tra chứng từ bà Hiên đã nhập bảng kê chi tiền cho Ông Phạm Thanh Ph số tiền 1.200.000.000đồng, ký nhận đầy đủ chứng từ chi tiền hồ sơ thế chấp lưu kho. Sau đó ông Ph gửi lại tôi 1.000.000.000 đồng để trả cho ông Sơn, ông nói do ông đã vay ông S để trả nợ vào ngày 29/12/2017 cho công ty Nh . Được sự đồng ý của ông S tôi đã nhận 1.000.000.000đồng từ ông Ph để giao lại cho ông S vào cuối buổi ngày hôm 15/01/2018.

Đồng thời tôi xuất 02 giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Ph và bà Anh làm thủ tục xóa nợ. Thực tế ngày 15/01/2018 tôi không có nhận chứng từ thu nào của Công ty TNHH TM DV Nh .

Luật sư Nguyễn Hữu H người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày .

Vợ chồng Ông Phạm Thanh Ph và Bà Nguyễn Thị H phải thi hành Bản án số: 05/2016/KDTM – PT ngày 07/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, công ty Nh phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A (Ngân hàng), tổng số tiền cả gốc lẫn lãi 2.840.000.000đồng (*Hai tỷ tám trăm, bốn mươi triệu đồng*). Công ty Nh đã thanh toán cho Ngân hàng B các chứng từ thanh toán như sau:

Ngày 18/10/2017 thanh toán số tiền gốc là 500.000.000đồng

Ngày 11/01/2018 công ty Nh thế chấp cho Ngân hàng B 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) số BN 97531 thửa đất số 149-tờ bản đồ 00, diện tích 1.947 m², thửa đất ấp 8C, xã Lộc Hòa, huyện L , tỉnh Bình Phước, công ty Nh bảo lãnh cho Ông Phạm Thanh Ph vay số tiền 1.200.000.000đồng, mục đích vay số tiền để trả nợ cho công ty Nh .

Ngày 15/01/2018 Ông Phạm Thanh Ph đã được Ngân hàng B giải ngân số tiền 1.200.000.000đồng, Ngân hàng đã căn trừ số tiền 1.000.000.000đồng

vào khoản nợ của công ty Nh , còn 200.000.000đồng Ngân hàng Agibank giao cho ông Ph , cùng ngày Ngân hàng có gửi công văn số 01 ngày 15/01/2018 trong đó ghi rõ là Ngân hàng đã nhận được 1 tỷ đồng của vợ chồng ông Ph , đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện L gỡ bỏ các biện pháp áp dụng biện pháp ngăn chặn 03 thửa đất, cùng ngày Chi cục thi hành án dân sự huyện L đã ra quyết định số 11/QĐ – CCTHADS về việc chấm dứt tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng thay đổi hiện trạng tài sản đối với 03 thửa đất trên.

Đến năm 2019 khi vợ chồng ông Ph thấy Chi cục thi hành án dân sự huyện L kê biên và bán đấu giá tài sản thì mới biết là ngày 15/01/2018 khi giải ngân số tiền 1.200.000.000đồng, ông S đã khấu trừ 1.000.000.000đồng để trả số nợ của công ty Nh nhưng anh Sơn không nộp vào Ngân hàng sau này vợ chồng tôi đã bị Chi cục thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản.

Vợ chồng ông Ph đã làm đơn khiếu nại gửi trực tiếp đến Giám đốc Ngân hàng và Thanh tra Ngân hàng tỉnh đã có công văn trả lời là có mượn cá nhân nhưng không rõ cá nhân nào, hiện nay tại bản tự khai và Tòa án lấy lời khai, tại phiên tòa ông S đã thừa nhận giữ lại số tiền 1.000.000.000đồng vào ngày 15/01/2018. Ông S là nhân viên Ngân hàng, bảng tạm tính lãi ngày 08/6/2020 đã thể hiện Ngân hàng thu 1.000.000.000đồng cho nên tôi giữ nguyên quan điểm của người khởi kiện yêu cầu bị đơn Ngân hàng A và Ông Ngô Thanh S phải liên đới trả số tiền 1.000.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/01/2018 cho đến ngày xét xử số tiền gốc 1.000.000.000đồng, mức lãi suất 13%/1 năm đến ngày Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Thanh Ph kiện Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông nghiệp Việt Nam có trách nhiệm liên đới trả số tiền 1tỷ đồng và tiền lãi suất theo quy định.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Thanh Ph khởi kiện đối với Ông Ngô Thanh S .

- Ông Ngô Thanh S phải trả cho vợ chồng Ông Phạm Thanh Ph số tiền gốc 1.000.000.000đồng (*Một tỷ đồng*).

Số tiền lãi 1.000.000.000đồng x 13%/1 năm:12 tháng = 10.833.333đồng x 54 tháng = 584.999.982đồng (*Năm trăm tám mươi bốn triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm tám hai đồng*).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, các chi phí tố tụng khác, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 27/7/2022, Ông Phạm Thanh Ph nộp đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện L theo hướng buộc Ngân hàng A

có trách nhiệm liên đới trả số tiền 1.584.999.982 đồng mà bị đơn phải trả cho ông Ph .

Ngày 25/7/2022, Ông Ngô Thanh S nộp đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện L theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 29/7/2022, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện L kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện L .

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.
- Ông Ngô Thanh S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ông Phạm Thanh Ph, chấp nhận kháng cáo của Ông Ngô Thanh S , chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện L , sửa bản án sơ thẩm theo hướng bổ sung tư cách tham gia tố tụng của công ty Nh với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ph .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của Ông Phạm Thanh Ph, Ông Ngô Thanh S và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L làm trong thời gian luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên cần xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH DV-TM Nh (sau đây viết tắt là: công ty Nh):

Số tiền 1.000.000.000đồng (một tỷ đồng) nguyên đơn Ông Phạm Thanh Ph đang khởi kiện yêu cầu Ngân hàng A và Ông Ngô Thanh S phải có nghĩa

vụ liên đới trả lại cho ông Ph là số tiền mà ông Ph cho rằng ông đã trả nợ thay cho công ty Nh vào ngày 15/01/2018. Như vậy, việc giải quyết vụ án là có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công ty Nh. Nhưng, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa công ty Nh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của công ty Nh là Bà Nguyễn Thị H (Giám đốc công ty) đã tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H cũng xác nhận việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa công ty vào tham gia tố tụng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công ty. Bà đồng ý để Tòa án cấp phúc thẩm bổ sung tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của công ty Nh tại cấp phúc thẩm. Do đó, Tòa cấp phúc thẩm không lấy thiếu sót này của Tòa cấp sơ thẩm để hủy án mà chỉ cần bổ sung tư cách tham gia tố tụng của công ty Nh là phù hợp. Mặc dù vậy Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

* Về nội dung tranh chấp:

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn Ông Phạm Thanh Ph, bị đơn Ông Ngô Thanh S và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Tại phiên tòa, các đương sự đều xác nhận trước đây công ty Nh có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 2.000.000.000đồng gốc và 840.000.000đồng tiền lãi, tổng cộng 2.840.000.000đồng theo Bản án số 05/2016/KDTM-PT ngày 07/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Các bên cũng thừa nhận trong quá trình thi hành Bản án số 05 trên Công ty Nh đã trả 01 phần tiền trong tổng số 2.840.000.000đồng. Tuy nhiên, các bên đương sự trình bày mâu thuẫn với nhau về số tiền mà công ty Nh đã trả, cụ thể:

[3.2] Ông Ph và bà Anh cho rằng sau khi có Bản án số 05 được tuyên ông Ph cùng bà Anh đã 03 lần trực tiếp đến Ngân hàng A chi nhánh Lộc Ninh, tây Bình Phước (sau đây viết tắt là: Chi nhánh Ngân hàng Lộc Ninh) trả tổng số tiền 2.500.000.000đồng vào các ngày:

- + Ngày 18/10/2017 trả 500.000.000đồng tiền gốc.
- + Ngày 29/12/2017 trả 1.000.000.000đồng tiền gốc.
- + Ngày 15/01/2018 trả 1.000.000.000đồng tiền gốc.

[3.3] Ông Ph và bà H cho rằng, tổng số tiền Công ty Nh đã trả dư 500.000.000đồng gốc nên hiện chỉ còn nợ số tiền 340.000.000 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, sau khi ông Ph trả số tiền 1.000.000.000đồng vào ngày 15/01/2018 thì Chi nhánh Ngân hàng Lộc Ninh không trừ số tiền này vào dư nợ của công ty Nh mà Ông Ngô Thanh S nhân viên Ngân hàng chiếm giữ nên ông Ph yêu cầu Ngân hàng và ông S phải có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông số tiền 1.000.000.000đồng này cùng tiền lãi tính từ ngày 15/01/2018 đến ngày xét xử vụ án theo mức lãi suất 13%/năm.

[3.4] Bị đơn Ngân hàng và ông S thì cho rằng: Sau khi Bản án số 05/2016 có hiệu lực thì ông Ph và bà H có 02 lần đến Chi nhánh Ngân hàng Lộc Ninh để trả được 02 khoản nợ gốc cho công ty Nh đó là khoản 500 triệu đồng trả ngày 18/10/2017 và khoản 01 tỷ đồng trả ngày 29/12/2017, tổng cộng là 1.500.000.000 đồng gốc. Do công ty Nh không có tiền để trả nên trong 02 khoản tiền đã trả trên thì số tiền 01 tỷ đồng mà ông Ph, bà H đã trả thay công ty Nh vào ngày 29/12/2017 là khoản tiền mà ông S (khi đó là cán bộ ngân hàng phụ trách khoản vay của công ty Nh) đã vay mượn giùm của người khác để giúp ông Ph và bà H có tiền trả ngân hàng. Đến ngày 15/01/2018 ông Ph có làm thủ tục vay Ngân hàng 1.200.000.000 đồng và công ty Nh có thể chấp cho Ngân hàng thửa đất 1.947m² thuộc thửa đất 149, tờ Bản đồ số 00, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 97531 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp cho công ty Nh ngày 30/01/2015 (Bút lục 145-150) trên đất có trạm bơm xăng dầu (còn gọi là Cây xăng) để đảm bảo cho khoản vay 1,2 tỷ đồng của ông Ph. Sau khi vay được 1,2 tỷ đồng này thì ông Ph, bà H đã dùng để trả cho cá nhân ông S số tiền 01 tỷ đồng mà ông S đã giúp ông Ph, bà H trả nợ cho ngân hàng vào ngày 29/12/2017, số tiền 200 triệu đồng còn lại ông Ph đã nhận. Vì vậy, vào ngày 15/01/2018 ông Ph và bà H không trả bất kỳ khoản nợ 01 tỷ đồng nào thay công ty Nh cho Ngân hàng trong khoản nợ phải trả theo Bản án số 05/2016. Vì vậy, Ngân hàng và ông S không đồng ý trả cho ông Ph số tiền 01 tỷ đồng theo yêu cầu của ông Ph, đồng thời cho rằng công ty Nh mới trả được 1,5 tỷ đồng, hiện còn nợ 500.000.000 đồng gốc và toàn bộ lãi của 02 tỷ gốc từ ngày 18/8/2013 đến nay đúng như nội dung các Biên bản làm việc về xử lý nợ mà bà H đã ký xác nhận với Ngân hàng vào các ngày 25/01/2018, 20/3/2019, 12/7/2019 và ngày 30/3/2020.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.5] Nguyên đơn ông Ph và người đại diện hợp pháp của công ty Nh là bà H trình bày có mâu thuẫn cụ thể:

Tại phiên tòa hôm nay, ông Ph, bà H cho rằng công ty Nh đã trả được 2,5 tỷ đồng là trả dư tiền nợ gốc đến 500.000.000 đồng, hiện chỉ còn nợ 340.000.000 đồng tiền lãi. Nhưng, trước đó tại đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2020 (bút lục số 01) ông Ph trình bày “*Nh đã trả được cho Chi nhánh Ngân hàng Lộc Ninh tổng cộng 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng), bao gồm 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) tiền gốc và 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) tiền lãi. Còn nợ lại 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) tiền lãi*”. Tại Đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 01/4/2022 (bút lục 214), ông Ph lại cho rằng “*Như vậy, tổng số tiền tôi đã thanh toán cho Ngân hàng (Người được thi hành án) số tiền 2.500.000.000 đồng, số tiền gốc còn lại 340.000.000 đồng*”. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 15/7/2022, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ph là Luật sư Nguyễn Hữu H thì trình bày như khẳng định của ông Ph tại đơn khởi kiện: “*Công ty Nh đã trả được 1.500.000.000 đồng gốc, 1 tỷ lãi, còn lại 500.000.000 đồng gốc chưa trả*” (Bút lục 295). Như vậy, phía nguyên đơn đã

xác định không chính xác số tiền mình đã trả và số tiền Công ty Nh còn nợ. Bên cạnh đó, nếu cho rằng tính đến ngày 15/01/2018 Công ty Nh chỉ còn nợ số tiền gốc 500.000.000đồng hay 500.000.000đồng tiền lãi hoặc 340.000.000đồng tiền lãi thì khi làm việc với Ngân hàng về việc xử lý nợ Công ty Nh phải trình bày rõ ràng về số nợ mình đã trả và số tiền còn nợ như ông Ph , bà H trình bày ở trên. Tuy nhiên, tại các biên bản làm việc về việc xử lý nợ lập giữa công ty Nh và Chi nhánh Ngân hàng Lộc Ninh vào các ngày 25/01/2018, 20/3/2019, 12/7/2019 và ngày 30/3/2020 (các bút lục 51,52, 103,104) thì bà H với tư cách Giám đốc công ty Nh lại đều xác nhận Công ty còn nợ Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng gốc và toàn bộ tiền lãi của số nợ gốc 2.000.000.000 đồng tính từ ngày 18/8/2013. Trong đó, tại Biên bản làm việc ngày 30/3/2020 thì bà Anh còn cam kết “...do chưa bán được đất vườn tại xã Đắc O và Tà Thiết nên tôi đề nghị Chi nhánh Ngân hàng Lộc Ninh gia hạn thêm cho tôi 1 tháng nữa tôi sẽ cố gắng để hoàn trả toàn bộ số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi vay..” (bút lục 105). Bà H cho rằng các biên bản xử lý nợ trên do Ngân hàng lập theo mẫu có sẵn không có nội dung và bảo bà ký nên bà ký nhưng sau đó Ngân hàng viết thêm phần nội dung xác nhận nợ của bà vào. Nhưng, bà H không có chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày này là đúng. Mặt khác, vào ngày 15/01/2018 nếu ông Ph và bà H cho rằng ông bà có trả Ngân hàng 01 tỷ đồng cho khoản nợ của công ty Nh nhưng lại không yêu cầu Ngân hàng phải cung cấp phiếu thu số tiền này cũng là không phù hợp. Bởi, số tiền 01 tỷ đồng là số tiền rất lớn và ông Ph , bà H đều là những người hoàn toàn nhận thức được hậu quả của việc trả nợ mà không được Ngân hàng lập phiếu thu nhưng lại không yêu cầu nhân viên cung cấp phiếu thu là mâu thuẫn. Việc bị đơn Ngân hàng và ông S cho rằng vào ngày 15/01/2018 ông Ph vay số tiền 1.200.000.000 đồng để nhằm mục đích lấy 1.000.000.000 đồng để trả nợ cho cá nhân ông S vì ông S đã cho ông Ph , bà H vay 1.000.000.000 đồng để trả Ngân hàng giúp cho Công ty Nh vào ngày 29/12/2017 là có cơ sở. Trình bày này của Ngân hàng và ông S phù hợp với xác nhận nợ của bà H tại các Biên bản làm việc như liệt kê trên, phù hợp với trình bày của người làm chứng bà Nhâm Thị Hiền là Phó trưởng Phòng kế toán và ngân quỹ – Thủ quỹ Chi nhánh Ngân hàng Lộc Ninh về việc bà Hiền xác nhận “ông Ph đã nhận đủ số tiền 1.200.000.000 đồng và ký nhận đầy đủ tiền các chứng từ chi và hồ sơ thể chấp lưu kho. Sau đó, ông Ph gửi lại tôi 01 tỷ đồng để trả lại cho ông Sơn...”. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ph và bà H xác nhận kể từ sau ngày 15/01/2018 đến nay thì Công ty Nh chưa trả được thêm khoản tiền nào. Vì vậy, có cơ sở khẳng định hiện Công ty Nh còn nợ Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng gốc và tiền lãi của 2.000.000.000 đồng gốc từ ngày 18/8/2013 đến nay như phía Ngân hàng và ông S trình bày. Đồng thời, không có căn cứ xác định ông Ph đã trả Ngân hàng 1.000.000.000 đồng cho khoản tiền mà Công ty Nh phải trả cho Ngân hàng theo quyết định của Bản án số 05/2016. Nên yêu cầu khởi kiện của ông Ph về việc buộc Ngân hàng và ông S phải trả 1.000.000.000 đồng tiền gốc và lãi tính từ ngày 15/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (15/7/2022) với mức lãi suất 13%/1 năm tương ứng

584.999.982 đồng không được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ph , buộc ông S phải có nghĩa vụ trả số tiền 1.000.000.000 đồng cùng lãi suất là không phù hợp với những chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án và trình bày của các bên đương sự. Do đó kháng cáo của ông Ph về việc buộc Ngân hàng có nghĩa vụ liên đới cùng ông S trả số tiền trên không được chấp nhận. Kháng cáo của ông S và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L được chấp nhận.

[4] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Nguyễn Hữu H đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận. Đối với quan điểm cho rằng, sau khi Bản án phúc thẩm số 05/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành phía Ngân hàng đã không lấy số tiền lãi 840 triệu mà công ty Nh có trách nhiệm thanh toán tính đến ngày 19/01/2016 như bản án số 05/2016 đã tuyên, sau đó tính tiếp khoản lãi chậm thanh toán từ ngày 19/01/2016 đến nay để yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành mà tự tính lại lãi suất từ năm 2013 đến nay. Sau đó, lấy số tiền lãi tự tính này làm cơ sở đề nghị Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản của công ty Nh là không đúng, gây thiệt hại cho ông Ph , bà Hồng Anh. Vì vậy, ông H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vấn đề này. Xét, nội dung ông H nêu không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ph phải chịu 59.549.999 đồng

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Ph phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ông S không phải chịu.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của Ông Phạm Thanh Ph.

Chấp nhận kháng cáo của Ông Ngô Thanh S và một phần Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L .

- Căn cứ Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện L về phần bổ sung tư cách người tham gia tố tụng của Công ty TNHH DV-TM Nh với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phần nghĩa vụ trả tiền.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Thanh Ph về việc yêu cầu Ngân hàng A và Ông Ngô Thanh S phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ông Phạm Thanh Ph số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) cùng tiền lãi tính từ ngày 15/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (15/7/2022) với mức lãi suất 13%/năm tương ứng 584.999.982 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Ông Phạm Thanh Ph phải chịu 59.549.999 đồng; khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 47.360.850 đồng ông Ph đã nộp theo biên lai thu số 0001367 ngày 09/11/2020 và biên lai thu số 0009795 ngày 19/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L thì ông Ph còn phải tiếp tục nộp 12.189.149 đồng (mười hai triệu một trăm tám mươi chín nghìn một trăm bốn chín đồng).

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Thanh Ph phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông Ph đã nộp (do Bà Nguyễn Thị H nộp thay) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009965, ngày 27/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Ông Ngô Thanh S không phải chịu. Chi cục Thi hành án huyện L hoàn trả cho ông S số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông S đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009961, ngày 25/7/2022.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện L ;
- CCTHADS huyện L ;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, THCTP, TDS).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Thị Quý Chi

